

Bản án số: 163/2022/HS-PT
Ngày: 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu;

Ông Đỗ Minh Nhựt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 356/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1956 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); chồng: Trần N (đã chết); con: có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/8/2020, bị công an xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 43/QĐ-XPHC.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/7/2021, tại nhà bà Lê Thị T thuộc ấp T, xã P, huyện T1 tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị T về hành vi tổng hợp số đề từ những người chơi đề, T căn cứ vào kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết Miền Nam, cụ thể là kết quả xổ số T2 để trả tiền cho người chơi đề. T và người chơi đề thỏa thuận các hình thức đánh lô, đề như sau: “Đá” gồm hai cặp số, ba cặp số, bốn cặp số, mỗi cặp có 02 con số, kết quả thắng thua dựa vào 02 số cuối của tất cả các giải thưởng, trong đó có ít nhất 02 cặp số trùng với cặp số mà người chơi đề ghi; “Bao lô” hay còn gọi là “đọc” gồm bao lô 02 con số, bao lô 03 con số, trong đó bao lô 02 con số, kết quả thắng thua dựa vào hai số cuối của tất cả các giải; bao lô 03 con số, kết quả thắng thua dựa vào ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt; Xiu chủ gồm 03 con số, kết quả thắng thua dựa vào số cuối của giải bảy; “Đánh đầu – đuôi” là người chơi chọn 02 con số, kết quả thắng thua dựa vào 02 con số cuối của giải đặc biệt và giải tám.

Tỷ lệ cá cược cụ thể như sau: Chơi “đá” 02 cặp số có mức thắng cược là 1.000đ ăn 700.000đ, 03 con số là 1.000đ ăn 1.400.000đ; 04 con số 1.000đ ăn 4.200.000đ; “Xui chủ” và “bao lô” 03 con số có mức thắng cược là 1.000đ ăn 600.000đ; các hình thức đánh còn lại thì 1.000đ ăn 70.000đ.

Tang vật thu giữ gồm: 02 tờ phôi đề; 01 quyển tập 96 trang và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh loại có bàn phím của bà T.

Quá trình điều tra T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, do không có việc làm, không có tiền để trang trải cuộc sống hàng ngày, T tự đứng ra ghi số đề, ai biết thì đến nhà T ghi số tiền và hình thức đánh lô, đề theo tỉ lệ cá cược đã thỏa thuận. Người chơi đề đến ghi đề chủ yếu ghi nợ chờ khi nào có kết quả xổ số mới đến thanh toán. Ngày 08/7/2021, T chưa thu được số tiền nào từ những người chơi đề thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Qua công tác điều tra Công an huyện T1 đã xác định số tiền Lê Thị T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.771.000đồng.

2. Vật chứng vụ án: 01 quyển tập 96 trang , 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lại có bàn phím.

3. Về vấn đề khác:

Trần Ngọc Thanh P có tham gia chơi đề nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, cơ quan điều tra Công an huyện T1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Những người tham gia chơi lô, đề do bị cáo Thanh tổ chức, cơ quan Điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

5. Kháng cáo:

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

7. Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong đó, bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xác nhận đang nuôi con khuyết tật, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc anh Trần Ngọc Thanh N, sinh năm 1991 bị khuyết tật, bị cáo là người đã lớn tuổi (67 tuổi), chồng bị cáo chết, đây là các tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm; bị cáo xác định không bị oan sai, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không bị ép

cung hoặc dùng nhục hình, lời khai của bị cáo hoàn toàn chính xác và tự nguyện. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm mất trật tự an xã hội tại địa phương, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp đơn xác nhận đang nuôi con khuyết tật, hiện nay bị cáo là người trực tiếp chăm sóc anh Trần Ngọc Thanh N, sinh năm 1991 bị khuyết tật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người đã lớn tuổi (67 tuổi), chồng bị cáo chết, đây là các tình tiết mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập khi thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên vẫn giữ nguyên.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 119/2021/HSST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện T1, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T1 – tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập khi thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Trí